

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2023/HS-ST
Ngày 19-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lã Anh Tuấn

Bà Lại Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Hoàng Mạnh, Thư ký Tòa án nhân dân quận K.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa: Bà Lương Quỳnh Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự, thụ lý số 56/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 327/2023/QĐXXST-HS, ngày 05 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Đặng Phương N; tên gọi khác: Không; sinh ngày 05/10/1996; giới tính: Nam; nơi sinh: H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số A Phố C, phường G, Quận N, thành phố H; nơi cư trú: Số S đường T, phường L, quận K, thành phố H. Dân tộc Kinh, quốc tịch Việt Nam, tôn giáo: Không, nghề nghiệp: Tự do, Trình độ văn hoá 12/12. Con ông Đặng Minh Q, đã chết; con bà Đỗ Thị P, sinh năm 1972; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2; bị cáo có vợ là Trương Ngọc A, sinh năm 1996; có một con là Đặng Thiên T, sinh năm 2022. Nhân thân, tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/6/2023 đến ngày 07/6/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an TP. H. (Có mặt).

- Người làm chứng: Phạm Thị Thanh H (Vắng mặt)

- Người chứng kiến: Nguyễn Văn V (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 40 phút, ngày 01/6/2023, khi Đặng Phương N đang ở nhà thì Phạm Thị Thanh H (Sinh năm 1995; trú tại: Tổ D, phường T, quận K, thành phố H) sử dụng số điện thoại là 0562391334 gọi cho N hỏi mua 03 điều ma túy cần sa (ma túy cỏ). N đồng ý và báo giá mỗi điều ma túy cần sa là 100.000 đồng, giá 03 điều ma túy cần sa là 300.000 đồng. N và H hẹn nhau địa điểm giao dịch mua bán ma túy tại khu vực Chung cư B, phường B, quận K, thành phố H. Sau đó, N lấy 03 điều ma túy cần sa cho vào trong 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555 màu vàng và để vào hộc để đồ bên trái xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát X. N một mình điều khiển xe mô tô trên đến khu vực phía trước tòa nhà B2 thuộc tổ dân phố Chung cư B, phường B, quận K. Đến nơi N gặp H, N lấy 01 vỏ bao thuốc lá chứa 03 điều ma túy cần sa đưa cho H. H cất số ma túy trên vào túi áo khoác bên trái phía trước H đang mặc và H đưa cho N số tiền 500.000 đồng. N nhận tiền nhưng chưa kịp trả lại tiền thừa cho H thì bị tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận K phát hiện và bắt quả tang. Quá trình bắt giữ, Cơ quan công an thu giữ tại túi áo khoác bên trái phía trước H đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu 555 màu vàng bên trong chứa 03 điều thuốc cuộn màu trắng dài khoảng 6,5cm trong chứa thảo mộc khô vụn (nghỉ là ma túy) (*mẫu số 01*); thu giữ tại túi áo khoác bên phải phía trước N đang mặc số tiền 500.000 đồng. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn thu giữ của N 01 điện thoại cảm ứng vỏ màu bạc (đã qua sử dụng), 01 xe máy biển kiểm soát X và thu giữ của H 01 điện thoại vỏ màu đen (đã qua sử dụng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Đặng Phương N. Quá trình khám xét, tổ công tác không phát hiện, thu giữ được đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Tại kết luận giám định số 444/KL-KTHS(MT) ngày 05/6/2023 của Phòng PC09 – Công an thành phố H, kết luận: *Thảo mộc khô vụn của mẫu số 01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0.77 gam. loại: Cần sa.*

Xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu bằng test thử của Đặng Phương N: Dương tính với test thử chất ma túy Cần sa.

Xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu bằng test thử của Phạm Thị Thanh H: Âm tính với test thử các chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra Đặng Phương N khai nhận phù hợp nội dung trên. Nguồn gốc 03 điều ma túy cần sa, N mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực đường tàu T, Quận L, thành phố H vào ngày 31/5/2023 với giá 240.000 đồng/03 điều với mục đích để bán kiếm lời. Ngày 01/6/2023, N bán 03 điều ma túy cần sa trên cho Hà thì được hưởng lợi số tiền 60.000 đồng. Đây là lần đầu tiên N bán ma túy. Lần gần nhất, N sử dụng ma túy cần sa là cách thời điểm bị bắt khoảng 01 tuần; N sử dụng một mình và không nhớ sử dụng ở đâu. Nguồn gốc xe moto biển kiểm soát X là Nam mượn của ông Trịnh Nguyên M (Sinh năm 1959, trú tại: Phường G, Quận Ngô Q, thành phố H). Khi mượn xe N không nói cho ông M biết mình sử dụng xe để đi đâu, làm gì. Chiếc điện thoại cảm ứng vỏ màu bạc đang bị Công an thu giữ là tài sản cá nhân của N.

Phạm Thị Thanh H khai phù hợp nội dung trên. Mục đích H mua ma túy chỉ để sử dụng cá nhân, ngoài ra không còn mục đích gì khác. Nguồn gốc số tiền 500.000 đồng dùng mua ma túy, do H lao động mà có. Chiếc điện thoại H sử dụng liên lạc với N để mua ma túy đang bị cơ quan Công an thu giữ là tài sản của H. H bắt đầu sử dụng ma túy từ cuối năm 2022, đã từ lâu H không sử dụng ma túy. Do ngày 01/6/2023 có nhu cầu sử dụng nên H liên hệ với N để mua ma túy. Đây là lần đầu tiên H mua ma túy của N.

Ngày 06/6/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K, ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với Đặng Phương N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số 64/CT-VKSKA ngày 25/8/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H truy tố bị cáo Đặng Phương N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Phương N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt Đặng Phương N từ 36 tháng đến 42 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251, khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự, phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Phương N với mức phạt từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Xử lý vật chứng của vụ án: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone vỏ màu bạc và 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen. Trả lại Phạm Thị Thanh H số tiền 200.000 đồng. Về án phí: Bị cáo Đặng Phương N phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội của Viện Kiểm sát, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận K thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận K thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Phương N đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 16 giờ ngày 01/6/2023, tại khu vực phía trước tòa nhà B2 thuộc tổ dân phố Chung cư B, phường B, quận K, thành phố H, Đặng Phương N đã thực hiện hành vi bán trái phép cho Phạm Thị Thanh H 03 điều ma túy, loại Cần sa, có khối lượng 0,77 gam, với giá 300.000 đồng. Hành vi của Đặng Phương N đã vi phạm Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Với một lần Đặng Phương N bán trái phép 0,77 gam ma túy, loại Cần sa, Đặng Phương N đã vi phạm khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận K đã truy tố Đặng Phương N ra trước Toà án nhân dân quận K để xét xử về tội danh theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Việc áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự để xử phạt Đặng Phương N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với một mức án nghiêm khắc và cần thiết tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

- Đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[3] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý chất ma túy của Nhà nước; Nhà nước giữ độc quyền và thống nhất quản lý chất ma túy, với những quy định nghiêm ngặt bởi chất ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, vi phạm quy định về quản lý chất ma túy không chỉ gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước mà còn tạo ra lớp người nghiện, qua đó đe dọa nghiêm trọng đến an toàn xã hội, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển bình thường xã hội, của giống nòi Việt Nam và đây cũng là nguyên nhân phát sinh những loại tội pháp khác. Vì vậy pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

- Xem xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Đặng Phương N:

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng Phương N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đặng Phương N được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”. Cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Phương N để thể hiện rõ sự nghiêm minh của pháp luật.

- *Về các nội dung khác:*

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Đặng Phương N ở khu vực đường tàu T, Quận L, thành phố H vào tối ngày 31/5/2023 hiện chưa rõ nhân thân lại lịch. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận K tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[8] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đặng Phương N: Do N không nhớ chính xác được thời gian và địa điểm sử dụng nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận K không xử lý đối với hành vi này.

[9] Đối với hành vi cất giữ trái phép 0,77 gam chất ma túy cần sa của Phạm Thị Thanh H: Mục đích H cất giữ số ma túy này chỉ để sử dụng cho bản thân, do không đủ khối lượng để xử lý trách nhiệm hình sự, Công an quận K xem xét xử phạt vi phạm hành chính theo điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định 144/2021/ NĐ-CP ngày 31/12/2021.

- *Vật chứng của vụ án:*

[10] Vật chứng của vụ án gồm: Số ma túy còn lại sau giám định, 1 điện thoại nhãn hiệu iPhone vỏ màu bạc (đã qua sử dụng), 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen (đã qua sử dụng), số tiền 500.000 đồng, xe moto biển kiểm soát X.

[10.1] Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[10.2] Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone vỏ màu bạc, bị cáo Đặng Phương N đã sử dụng vào việc giao dịch mua bán ma túy trái phép cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[10.3] Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen là điện thoại của Phạm Thị Thanh H, mặc dù H đã sử dụng chiếc điện thoại này để giao dịch mua ma túy với Đặng Phương N nhưng do hành vi của Phạm Thị Thanh H không bị truy cứu trách nhiệm hình sự nên trả lại chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen cho Phạm Thị Thanh H.

[10.4] Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của Đặng Phương N: Trong đó 300.000 đồng là tiền mua bán trái phép chất ma túy giữa N và H cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, còn lại 200.000 đồng là tiền của Phạm Thị Thanh H nên trả lại Phạm Thị Thanh H.

[10.5] Đối với xe moto biển kiểm soát X thu giữ của Nam: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận K xác định chủ sở hữu của xe moto biển kiểm soát X là ông Trịnh Nguyễn M (Sinh năm 1959; trú tại: Phường G, Quận Ngô Q, thành phố H) là bố vợ của N; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận K đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe nói trên cho ông Trịnh Nguyễn M.

- *Về án phí:*

[11] Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đặng Phương N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Phương N 33 (*Ba mươi ba*) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 01/6/2023.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Đặng Phương N 5.000.000 (*Năm Triệu*) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone vỏ màu bạc. Trả lại Phạm Thị Thanh H 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen và số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*). Theo Biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự quận K, TP. H.

Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Đặng Phương N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Đặng Phương N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP H;
- VKSND TP H;
- VKSND quận K;
- Công an quận K;
- Thi hành án quận K; Sở tư pháp;
- Chi cục THADS quận K;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Hương